

Số: /QĐ-KSBT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TIÊM CHỦNG VẮC XIN TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại trung tâm Y tế Dự phòng Hà Nội trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-SYT ngày 05/3/2019 của Sở Y tế Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng phê duyệt giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội ngày 02/06/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bảng giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội (có bảng giá chi tiết kèm theo).

Điều 2. Bảng giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội được niêm yết công khai tại phòng tiêm chủng, nơi tiêm chủng, nơi thanh toán và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Đơn vị.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính – Kế toán; Trưởng khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Lãnh đạo các khoa phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCBTN, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hào

**BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TIÊM CHỦNG VẮC XIN
TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KSBT ngày / /2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên vắc xin	Phòng bệnh	Giá bán lẻ/liều (vnd)
1	IVACTUBER	Lao	150.000
2	Vắc xin uốn ván hấp phụ	Uốn ván	70.000
3	IVACRIG	Huyết thanh kháng dại	590.000
4	VA-MENGOC-BC	Não mô cầu BC	270.000
5	Gene - Hbvax (0.5ml)	Viêm gan B trẻ em	110.000
6	Gene - Hbvax (1ml)	Viêm gan B người lớn	140.000
7	Influvac Tetra	Cúm	340.000
8	Havax	Viêm gan A	170.000
9	JEVAX	Viêm não Nhật Bản	120.000
10	Menquadfi	Não mô cầu ACWY	1.860.000
11	Typhim Vi	Thương hàn	240.000
12	Avaxim 80U Pediatric	Viêm gan A	550.000
13	Tetraxim	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt (4 trong 1)	530.000
14	Hexaxim	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Viêm gan B, Hib (6 trong 1)	1.050.000
15	Adacel	Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván (3 trong 1)	660.000
16	Verorab	Dại	400.000
17	Vaxigrip	Cúm	340.000
18	Prevenar 13	Các bệnh do phế cầu khuẩn 13 chủng	1.230.000
19	Prevenar 20	Các bệnh do phế cầu khuẩn 20 chủng	1.580.000
20	Rotarix	Tiêu chảy do Rota virus	880.000
21	Varilrix	Thủy đậu	970.000
22	Bexsero	Não mô cầu nhóm B	1.720.000
23	Twinrix	Viêm gan A + B	610.000
24	Imojev	Viêm não Nhật Bản	810.000
25	Priorix	Sởi-Quai bị-Rubella	350.000

26	Infanrix Hexa	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Viêm gan B, Hib (6 trong 1)	1.080.000
27	Boostrix	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván (3 trong 1)	700.000
28	Qdenga	Sốt xuất huyết	1.100.000
29	Shingrix	Zona thần kinh	3.720.000
30	Abrysvo	Vi rút hợp bào hô hấp RSV	5.470.000
31	Arexvy	Vi rút hợp bào hô hấp RSV	4.830.000
32	Vaxneuvance	Các bệnh do phế cầu khuẩn 15 chủng	1.580.000
33	RotaTeq	Tiêu chảy do Rota virus	630.000
34	Varivax	Thủy đậu	1.060.000
35	Gardasil 9	Virus HPV 9 chủng	2.990.000
36	M-M-R II	Sởi-Quai bị-Rubella	480.000
37	INDIRAB	Dại	270.000